KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 1: LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG LLVT NHÂN DÂN VN

☞Thời gian Thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 1

(Tiết PPCT 1)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được lịch sử, bản chất, truyền thống của QĐNDVN.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Biết trân trọng và yêu quý giá trị lịch sử, bản chất, truyền thống của QĐNDVN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh

- Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu:

- HS hiểu biết, nhân diện ban đầu về lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học.

2. Nội dung:

- Xem hình (1.1), hãy cho biết lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm những thành phần nào?
- Ngày 22/12 hằng năm được xem là ngày gì?

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
**** Ch/giao n/vụ học tập*** - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - GV đặt câu hỏi 1: *Quan sát hình (1.1), các em hãy cho biết lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm những thành phần nào?*	**** Thực hiện n/vụ học tập*** - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. - Các nhóm xem hình (1.1), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các	- HS phối hợp nhóm để giải quyết các vấn đề mà GV đưa ra trong suốt thời gian học tập. - Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề, HS hiểu được nội dung bài học.

- GV chốt ý gồm: + QĐNDVN. + Công an nhân dân VN. + Dân quân tự vệ.	nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu đượcvấn đề mà GV kết luận: + Quân đội nhân dân VN. + Công an nhân dân VN. + Dân quân tự vệ.
- GV đặt câu hỏi 2: *Các em hãy cho biết ngày 22/12 hằng năm được xem là ngày gì?* - GV chốt ý: + Ngày kỷ niệm thành lập QĐNDVN + Ngày Hội Quốc phòng toàn dân	- Các nhóm xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: + Ngày kỷ niệm thành lập QĐNDVN + Ngày Hội Quốc phòng toàn dân

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- HS hiểu lịch sử, bản chất và truyền thống của QĐNDVN.

2. Nội dung:

- Lịch sử QĐNDVN.
- Bản chất của QĐNDVN.
- Truyền thống của QĐNDVN.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV đặt câu hỏi: *Các em hãy tìm hiểu và thảo luận về lịch sử QĐNDVN?* - GV dẫn dắt vấn đề: + Những năm đầu cách mạng, một số đội vũ trang đã được ra đời như: Tự vệ đỏ, Du kích Nam Kì, Du kích Bắc Sơn, các đội cứu quốc quân … đây là những đội vũ trang đầu tiên do Đảng lãnh đạo. + Để tập hợp và thống nhất tất cả các lực lượng vũ trang, theo chỉ	- Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. - Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề quá trình hình thành và quá trình thay đổi tên của quân đội ta ở thời kì này. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: I. Lịch sử, bản chất và truyền thống của QĐNDVN. 1. Lịch sử QĐNDVN. a. Quá trình hình thành. ❶ Ngày 22/12/1944 Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (Đội VNTTGPQ) được thành lập (trong một khu rừng ở Cao Bằng do đồng chí Võ Nguyên Giáp thành lập và chỉ huy).

thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì: - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:		+ Đội có 34 chiến sĩ (3 nữ), chia làm 3 tiểu đội và 34 khẩu súng. + Nghệ thuật quân sự của ta lúc này chủ yếu là đánh du kích. ❷Tháng 4/1945, tại Hội nghị Quân sự Bắc Kì, Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân (VNGPQ).
- GV đặt câu hỏi: *Trong kháng chiến chống Pháp, để phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu của từng thời kì, quân đội ta đã đổi tên như thế nào?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề quá trình hình thành và quá trình thay đổi tên của quân đội ta ở thời kì này. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: b. Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). ❸Vệ quốc đoàn (11/1945 – 5/1946). ❹Quân đội Quốc gia Việt Nam (5/1946 – 1950) . ❺QĐNDVN (1950).
- GV đặt câu hỏi: *Trong kháng chiến chống Mỹ, quân đội đã phát triển như thế nào và lập nên những chiến công nào?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề chiến công của quân đội ta. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: c. Trong kháng chiến chống Mỹ. - Quân đội ta không ngừng trưởng thành và lớn mạnh, góp phần quan trọng cùng toàn thể dân tộc lịch sử 1975, thống nhất nước nhà.
- GV đặt câu hỏi: *Sau khi đất nước thống nhất, quân đội ta đã trưởng thành và xây dựng như thế nào?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề trưởng thành và hướng xây dựng của quân đội ta. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: d. Sau khi đất nước thống nhất. - QĐNDVN được xây dựng theo hướng cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và là đội quân nòng cốt trong công việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.
- GV đặt câu hỏi: *QĐNDVN mang bản chất của giai cấp nào?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề bản chất của quân đội ta.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: 2. Bản chất của QĐNDVN. - QĐNDVN mang bản chất của giai cấp công nhân.
- GV đặt câu hỏi: *Hãy nêu những nét truyền thống của quân đội ta?*	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề những nét truyền thống của	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: 3. Truyền thống của QĐNDVN.

- GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	quân đội ta. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	❶Trung thành vô hạn với Tổ quốc VNXHCN. ❷Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh, biết thắng. ❸Gắn bó máu thịt với nhân dân. ❹Nội bộ đoàn kết, bình đẳng, kỷ luật tự giác, nghiêm minh. ❺Độc lập, tự chủ, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước. ❻Đoàn kết, thuỷ chung với bạn bè quốc tế.

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. *Câu 1: Đội VNTTGPQ có:* **A.** 34 chiến sĩ (3 nữ). **B.** 43 chiến sĩ (3 nữ). **C.** 33 chiến sĩ (4 nữ). **D.** 33 chiến sĩ (3 nữ). *Câu 2: QĐNDVN mang bản chất của giai cấp* **A.** Công nhân. **B.** Nông dân. **C.** Trí thức. **D.** Tư bản. - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: A. 34 chiến sĩ (3 nữ). Câu 2: A. Công nhân

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Nội dung:

- Sự kiện lịch sử diễn ra trên mãnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965?

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. *Câu 1: Sự kiện lịch sử diễn ra trên mãnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965?* **A.** chiến thắng Núi Thành **B.** giải phóng Núi Thành **C.** Mỹ đổ bộ vào Chu Lai **D.** Quảng Nam nhận cờ thêu chữ vàng. - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: A. chiến thắng Núi Thành

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

KẾ HOẠCH SỐ 2

(Tiết PPCT 2)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN và DQTV.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Biết trân trọng và yêu quý giá trị lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN và sự huy sinh gìn giữ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Dân quân tự vệ.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học…

2. Đối với học sinh:

- Sách, vở, viết …

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS hiểu biết, nhân diện ban đầu về lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.
- HS hiểu biết, nhân diện ban đầu về lực lượng Dân quân tự vệ.
2. Nội dung:
- Hãy cho biết người giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Công an hiện nay?
- “Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, là một bộ phận lực lượng vũ trang của nước CHXHCN Việt Nam; lực lượng được tổ chức ở xã (thị trấn)”, gọi là …</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>* Ch/giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.
- GV đặt câu hỏi 1:
+ Hãy cho biết người giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Công an hiện nay?

- GV chốt ý gồm: Đại tướng Tô Lâm.

- GV đặt câu hỏi 2:</td><td>* Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.
- Các nhóm thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.
+ Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.
- Các nhóm xem SGK</td><td>- HS phối hợp nhóm để giải quyết các vấn đề mà GV đưa ra trong suốt thời gian học tập.
- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề, HS hiểu được nội dung bài học.

- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận:
+ Đại tướng Tô Lâm.</td></tr>
</table>

+ *"Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, là một bộ phận lực lượng vũ trang của nước CHXHCN Việt Nam; lực lượng được tổ chức ở xã (thị trấn)", gọi là ...* A. Công an thị trấn. B. Công an xã. C. Dân quân. D. Tự vệ. - GV chốt ý: + C. Dân quân.	thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: + C. Dân quân.

Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: - Hiểu được lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN và DQTV. **2. Nội dung:** - Lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN . - Lịch sử, truyền thống của DQTV.		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV đặt câu hỏi: *+Các em hãy tìm hiểu và thảo luận về lịch sử CANDVN?*	- Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.	
- GV dẫn dắt vào vấn đề: + Thời kì những năm (1930 – 1945), do yêu cầu của cách mạng, Đảng ta đã thành lập các đội: Tự vệ đỏ, Tự vệ công nông, Danh dự trừ gian, Danh dự Việt Minh …để ngăn chặn, làm thất bại của địch, bảo vệ thành quả cách mạng, đây là các tổ chức tiền thân của CAND.	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề quá trình hình thành của lực lượng công ở thời kì này. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý,	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: II. Lịch sử, bản chất và truyền thống của CANDVN. 1. Lịch sử CANDVN. a. Quá trình hình thành. - Ngày 19/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập lực lượng Công an nhân dân để bảo vệ chính quyền cách mạng.

+ Sau khi Cách mẠNG Tháng Tám thành công, để bảo vệ chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Công an nhân dân (19/8/1945) - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận: - GV đặt câu hỏi: *+ Trong thời kì này, ngoài nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, CAND còn tham gia những nhiệm vụ nào nữa?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận: - GV đặt câu hỏi: *+ Trong thời kì này, ngoài nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, CAND còn tham gia những nhiệm vụ nào nữa?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận: - GV đặt câu hỏi: *+ Trong thời kì này, ngoài nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, CAND còn tham gia những nhiệm vụ nào nữa?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	sửa sai cho nhau. - Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh nhiệm vụ của công an ở thời kì này. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau. - Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh nhiệm vụ của công an ở thời kì này. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.. - Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh nhiệm vụ của công an ở thời kì này. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau..	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: b. Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). - Ngoài việc bảo vệ chính quyền cách mạng, lượng lượng CAND hợp sức tham gia chiến cùng với các lực lượng khác và nhân dân làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ - HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: c. Trong kháng chiến chống Mỹ. - Công an góp phần ổn định an ninh, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. - Giữ gìn và phát triển lực lượng ở miền Nam; cùng nhân dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. - HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: d. Sau khi đất nước thống nhất. - CAND là lực lượng nòng cốt giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng.
- GV đặt câu hỏi: *CANDVN mang bản chất của giai cấp nào?* - GV nhận xét thảo luận	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề bản chất của CAND.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: 2. Bản chất của CANDVN. - CANDVN mang bản chất của

của các nhóm và kết luận:		giai cấp công nhân.
- GV đặt câu hỏi: + *Hãy nêu những nét truyền thống của CAND?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề những nét truyền thống của CAND. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: 3. Truyền thống của CANDVN. ❶Trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng ❷Vì nhân dân mà phục vụ, dựa vào dân làm việc và chiến đấu . ❸Độc lập, tự chủ, tự cường và tiếp thu vận dụng sáng tạo những k/nghiệm bảo vệ an ninh, trật tự và những thành tựu khoa học phục vụ công tác và chiến đấu ❹Tận tụy trong công việc, cảnh giác, bí mật, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm, kiên quyết, khôn khéo trong chiến đấu. ❺Quan hệ hợp tác quốc tế trong sáng, thuỷ chung, nghĩa tình.
- GV đặt câu hỏi: +*Các em hãy tìm hiểu và thảo luận về lịch sửcủa DQTV?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. - Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề lịch sử của DQTV. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: III. Lịch sử, truyền thống của Dân quân tự vệ. 1. Lịch sử DQTV. - Ngày 28/3/1935, tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất, Đảng Cộng sản Đông Dương đã thông qua "Nghị quyết về Đội tự vệ" nhằm xây dựng, huấn luyện, hoạt động để tham gia làm nòng cốt cho lực lượng toàn dân đánh giặc và thực hiện chiến tranh du kích tại địa phương. - Từ ngày thành lập đến nay, DQTV đã tham gia giành chính quyền, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội.
- GV đặt câu hỏi: + *Hãy nêu những nét truyền thống của DQTV?*	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề những nét truyền thống của DQTV. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: 2.Truyền thống của lực lượng Dân quân tự vệ. - Trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với sự nghiệp cách mạng của Đảng.

- GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận:	nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- Trong chiến tranh giải phóng, DQTV đã trở thành di sản vô giá trong kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. *Câu 1: "Là lực lượng vũ trang bán chuyên trách làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở", đó là chức năng, nhiệm vụ của* **A.** công an huyện. **B.** công an xã. **C**. dân quân. **D.** tự vệ. *Câu 2: "Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, là một bộ phận lực lượng vũ trang của nước CHXHCN Việt Nam; lực lượng được tổ chức ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội (gọi chung là cơ quan, tổ chức)", gọi là* **A.** công an huyện.	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: B. công an xã Câu 2: D. tự vệ

B. công an xã. **C**. dân quân. **D.** tự vệ. - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	

Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. **2. Nội dung:** - Trong kháng chiến chống Mỹ, quân và dân tỉnh Quảng Nam được chính phủ trao tặng lá cờ thêu chữ vàng?		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. *Câu 1: Trong kháng chiến chống Mỹ, quân và dân tỉnh Quảng Nam được chính phủ trao tặng lá cờ thêu chữ vàng?* **A.** "Anh hùng bất khuất" **B.** "Trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ". **C.** "Quyết chiến quyết thắng". **D.**"Dũng sĩ diệt Mỹ" - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: B. "Trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ".

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 2: NỘI DUNG CƠ BẢN MỘT SỐ LUẬT QP VÀ ANVN

☞Thời gian Thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 3

(Tiết PPCT 3)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Hiểu được Luật Sĩ quan QĐNDVN.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS hiểu và biết chấp hành các Luật về quốc phòng và an ninh VN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh

- Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS hiểu biếtvề một số nhiệm vụ của sĩ quan Quân đội.
- GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học.
2. Nội dung:
- Xem hình (2.1), em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nhiệm vụ của sĩ quan Quân đội.</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>* Ch/giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.

- GV đặt câu hỏi 1:Xem hình (2.1), em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nhiệm vụ của sĩ quan Quân đội?

- GV nhận xét và kết luận.</td><td>* Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.

- Các nhóm xem (SGK trang 12), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.
+ Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.</td><td>- HS phối hợp nhóm để giải quyết các vấn đề mà GV đưa ra trong suốt thời gian học tập.
- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề, HS hiểu được nội dung bài học.

- HS hiểu đượcvấn đề mà GV kết luận:
+ Sẵn sàng chiến đấu, hy sinh bảo vệ Tổ quốc.
+ Sẵn sàng ứng khi đất nước bị thiên tai, dịch bệnh.
+ Luôn luôn giúp đỡ người dân trong lao động, sản xuất.</td></tr>
</table>

	+ Luôn cảnh giác, túc trực cửa ngõ biên giới quốc gia …

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- Hiểu được Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Hiểu được Luật Sĩ quan QĐNDVN.

2. Nội dung:

- Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Luật Sĩ quan QĐNDVN.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV đặt câu hỏi: *Luật giáo dục quốc phòng an ninh năm 2013 gồm mấy chương bao nhiêu điều?*	- Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. - Các nhóm/tổ(xem SGK trang 10) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: I. Nội dung cơ bản một số Luật Quốc phòng – An ninh. 1. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Luật giáo dục quốc phòng an ninh năm 2013 gồm 8 chương, 47 điều.
- GV đặt câu hỏi: *Mục tiêu của giáo dục quốc phòng và an ninh là gì?*	- HS thảo luận theo hướng giáo dục kiến thức, lòng yêu nước ….	- Mục tiêu của giáo dục quốc phòng và an ninh: Giáo dục công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ QPAN, bảo vệ Tổ quốc (Điều 4).
- GV đặt câu hỏi: *Quyền và nghĩa vụ của công dân trong vấn đề giáo dục quốc phòng và an ninh?*	- HS thảo luận theo hướng nghĩa vụ và trách nhiệm.	- Quyền và nghĩa vụ của công dân: Công dân có quyền và trách nhiệm học tập, nghiên cứu để nắm vững kiến thức quốc phòng và an ninh (Trích Điều 7).
- GV đặt câu hỏi: G*iáo dục quốc phòng và an ninh là môn học như thế nào? Để làm gì?*	- HS thảo luận theo hướng là môn học chính khóa nhằm để đảm bảo cho học sinh có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an	- Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề: + Là môn học chính khóa. + Bảo đảm cho học sinh có những hiểu biết ban đầu về nền

	ninh nhân dân… + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc (Trích Điều 11).
- GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận.		- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: 2. Luật Sĩ quan QĐNDVN.
	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 11) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.	- Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam 1999 được sửa đổi, bổ sung 2008 vào năm 2014 bao gồm 7 chương, 51 điều.
- GV đặt câu hỏi: *Em hiểu biết thế nào về sĩ quan QĐNDVN?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận.	- HS thảo luận theo ý sĩ quan là Đảng viên, quân hàm từ cấp Uý trở lên	- Khái niệm về sĩ quan: Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi chung là sĩ quan) là cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được Nhà nước phong quân hàm cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng (Điều 1)
- GV đặt câu hỏi: *Vị trí, chức năng của sĩ quan QĐNDVN là gì?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận.	- HS thảo luận theo ý sĩ quan là lực lượng nòng cốt …	- Vị trí, chức năng của sĩ quan (điều 2): Sĩ quan là lực lượng nòng cốt của quân đội và là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý hoặc trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ khác, bảo đảm cho quân đội sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.
- GV đặt câu hỏi: *Vị trí, chức năng của sĩ quan QĐNDVN là gì?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận. - GV đặt câu hỏi: *Trách*	- HS thảo luận theo ý sĩ quan sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ Tổ quốc	- Nghĩa vụ của sĩ quan: Sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (Trích Điều 26).

nhiệm của sĩ quanlà gì? - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận.	- HS thảo luận theo ý trách nhiện trước mệnh lệnh của sĩ quan ,,	- Trách nhiệm của sĩ quan: + Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về những mệnh lệnh của mình; + Lãnh đạo, chỉ huy, quản lí, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ và hoàn thành tốt mọi nhiện vụ được giao (Trích Điều 27).

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. (File kèm theo ở phần ghi chú) *Câu 1:Mục tiêu giáo dục QP&AN cho công dân là* *Câu 2:Giáo dục QP&AN ở trường THPT bảo đảm cho HS* - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: D. Câu 2: A.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Nội dung:

- Sự kiện lịch sử diễn ra trên mãnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965?

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (File kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra,	

Câu 1: Em hãy cho biết cấp bậc hàm của sĩ quan? - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: Cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

1. Câu hỏi phần luyện tập

Câu 1: Mục tiêu giáo dục QP&AN cho công dân là

A. *phát huy tinh thần yêu thương con người.*

B. *nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội.*

C. *tăng cường tinh thần đoàn kết dân tộc*

D. *nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc.*

Câu 2: Giáo dục QP&AN ở trường THPT bảo đảm cho HS

A. *có hiểu biết ban đầu về nền QPTD & ANND.*

B. *có kiến thức về nghệ thuật quân sự thế giới.*

C. *có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng về QPAN.*

D. *có tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.*

2. Câu hỏi phần vận dụng

Câu 1: Em hãy cho biết cấp bậc hàm của sĩ quan?

- Cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng.

KẾ HOẠCH SỐ 4

(Tiết PPCT 4)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được Luật CANDVN.
- Biết phấn đấu để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS hiểu và biết chấp hành các Luật về quốc phòng và an ninh VN; biết phấn đấu để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh

- Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS hiểu biết về một số nhiệm vụ của CAND.
- GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học.
2. Nội dung:
- Xem hình (2.1), em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nhiệm vụ của sĩ quan Quân đội.</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>* Ch/giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.

- GV đặt câu hỏi 1: Xem hình (2.2), em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nhiệm vụ của sĩ quan Công an?
- GV nhận xét và kết luận.</td><td>* Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.

- Các nhóm xem (SGK trang 13), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.
+ Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.</td><td>- HS phối hợp nhóm để giải quyết các vấn đề mà GV đưa ra trong suốt thời gian học tập.
- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề, HS hiểu được nội dung bài học.
- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận:
- Một số hoạt động: truy bắt tội phạm, chống khủng bố, chống bạo động, tuần tra, bảo vệ an ninh các ngày lễ lớn, thực hiện chuyên án, ….</td></tr>
</table>

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- Hiểu được Luật Sĩ quan CANDVN.
- Biết phấn đấu để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân.

2. Nội dung:

- LuậtCANDVN.
- Phấn đấu để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV giới thiệu: Luật Công an nhân dân năm 2018 gồm 7 chương, 46 điều quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động; vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm điều kiện hoạt động, chế độ, chính sách với công an nhân dân; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức các nhân có liên quan.	- Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: 3. Luật Công an nhân dân. - Luật Công an nhân dân năm 2018 gồm 7 chương, 46 điều.
- GV đặt câu hỏi: *Vị trí của CAND?*	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 13) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS thảo luận theo hướng vị trí của công an trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia ...	- Vị trí của CAND:Công an nhân dân là lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (Điều 3).
- GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết chức năng của CAND?*	- HS thảo luận theo hướng chức năng của CAND. -	- Chức năng của CAND: + Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; + Đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; + Đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch ... (Trích Điều 15)

- GV đặt câu hỏi: G*iáo dục quốc phòng và an ninh là môn học như thế nào? Để làm gì?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận. - GV giới thiệu hệ thống cấp bậc hàm của CA. - Giáo viên giới thiệu các tiêu chuẩn để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân.	- HS thảo luận theo hướng nghĩa vụ và trách nhiệm của công an. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau. - HS lắng nghe,ghi bài. - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 14) và lắng nghe, nếu chưa hiểu thì phát biểu ý kiến ...	- Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân (Trích Điều 31): + Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước. + Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. + Tận tụy phục vụ nhân dân, kính trọng lễ phép với nhân dân. - Hệ thống cấp hàm sĩ quan Công an gồm: Cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng. - HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: II. Phấn đấu trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân. 1. Tiêu chuẩn: - Công dân nước CHXHCNVN có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe, tuổi đời nếu có nguyện vọng và khả năng hoạt động trong lĩnh vực quân sự thì có thể tuyển chọn đào tạo sĩ quan quân đội và sĩ quan công an nhân dân. - Ngoài ra, nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ trong quân đội gồm: hạ sĩ quan, binh sĩ tốt nghiệp các trường đại học ngoài quân đội; hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu; quân nhân chuyên nghiệp và công chức quốc phòng tại ngũ tốt nghiệp đại học trở lên đã được đào tạo, bồi dưỡng chương trình quân sự Theo quy định của

- GV đưa ra tình huống (SGK trang 14) để HS thảo luận.	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 14) thảo luận tình huống của bạn Hoàng Phú Thịnh ...	Bộ trưởng Bộ quốc phòng. 2. Tình huống. (SGK trang 14)

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. (File kèm theo ở phần ghi chú) *Câu 1:Chúc năng của công an nhân dân là* *Câu 2:Nội dung nào **không** thể hiện được đúng nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân?* - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: B. Câu 2: C.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Nội dung:

- Sự kiện lịch sử diễn ra trên mãnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965?

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (File kèm theo ở phần ghi chú) *Câu 1: Em hãy cho biết cấp bậc hàm của sĩ*	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận:

quan công an? - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	+ Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	Câu 1: Cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

1. Câu hỏi phần luyện tập

Câu 1:Chúc năng của công an nhân dân là

A.*lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG.*

B.*thựchiện quản lí nhà nước về bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.*

C.*tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và nhà nước.*

D.*phối hợp có hiệu quarhoatj động an ninh với hoạt động quốc phòng và đối ngoại.*

*Câu 2: Nội dung nào **không** thể hiện được đúng nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân?*

A.*Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.*

B.*Tận tụy phục vụ nhân dân, kính trọng, lễ phép đối với nhân dân.*

C.*Đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch.*

D.*Rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và thể lực.*

2. Câu hỏi phần vận dụng

Câu 1: Em hãy cho biết cấp bậc hàm của sĩ quan công an?

- Cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 3: MA TÚY, TÁC HẠI CỦA MA TÚY

☞Thời gian Thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/ tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 1

(Tiết PPCT 5)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được thế nào là chất ma túy
- Nêu được các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Biết được việc sử dụng ma túy là nguy hiển đến bản thân, cộng đồng.
- Có trách nhiệm giúp đỡ, động viên người nghiện cai và bỏ ma túy.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh

- Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- Tạo hứng thú cho học sinh khi nghiên cứu nội dung bài học. Trong đó thông qua hình (3.1) và các yêu cầu đề ra.
- GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học
2. Nội dung:
- Xem hình (3.1), hãy cho biết đây là những chất ma túy gì?</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>☞Quan sát hình (3.1), các em hãy cho biết đây là những chất ma túy gì?
(Hoặc giáo viên cho học sinh kể tên các chất ma túy mà các em từng biết)
☛ GV nhận xét các thảo luận của HS và chốt ý: Theo qui định của pháp luật VN, hiện chúng ta quản lí 543 chất ma túy. Tuy nhiên các chất ma túy điển hình là Thuốc phiện, Heroin, Kateminne, Methamphetamine</td><td>☞ Theo dõi sách giáo khoa, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ
☞ Kể tên các chất ma túy mà các em từng nghe kể, xem sách, xem phim, xem tivi … hoặc thấy ngoài đời thường</td><td>☞ Học sinh xung phong kể được tên 3 chất ma túy điên hình này:
- Hình (3.1a): Kateminne
- Hình (3.1b): Methamphetamine
- Hình (3.1c): Heroin
☞ Hoặc kể được tên các chất ma túy mà các em đã biết như thuốc phiện, Cần Sa …</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ</th></tr>
<tr><td>1. Mục tiêu:
- HS nắm được thế nào là chất ma túy, tiền ma túy; biết được tên gọi, đặc điểm của một số chất ma túy và cây chứa chất ma túy thường gặp.
- HS nắm được những vấn đề cơ bản về phòng, chống ma túy.
2. Nội dung:
I. Quy định của Pháp luật về phòng chống ma túy</td></tr>
</table>

1. Thế nào là chất ma túy
2. Các văn bản pháp luật về phòng, chống ma túy.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
☞ GV biên chế lớp thành 4 tổ để thảo luận các vấn đề theo từng tổ. ☞ GV yêu cầu HS quan sát các hình (3.2; 3.3; 3.4) và trả lời các câu hỏi sau: - *Hãy đọc tên các chất ma túy?* - *Cây có chứa chất ma túy?* - *Miêu tả về dạng tồn tại của các chất ma túy này?* ☞ GV nhận xét các thảo luận và chốt vấn đề - *Chất ma túy là gì?* - *Tiền chất ma túy?* ☞ GV nhận xét, chốt vấn đề về chất ma túy và chất tiền ma túy. ☞*Hãy nêu các tội*	☞ HS ổn định và làm việc theo tổ của mình. ☞ Tất cả HS xem sách GK thảo luận, kết luận theo theo tổ và phát biểu: - Tên các chất ma túy: + Methamphetamine +Heroin và ma túy đá + Cần sa thảo mộc - Cây có chứa chất ma túy: + Cây thuốc phiện + Cây cần sa - Tồn tại dưới dạng: chất rắn, chất lỏng … - Các tổ thảo luận các vấn đề: + Chất ma túy? + Chất gây nghiện? + Chất hướng thần? + Tiền chất ma túy? - Từng tổ cử đại diện thảo luận ý kiến của tổ.	- Tên các chất ma túy: + Methamphetamine + Heroin và ma túy đá + Cần sa thảo mộc - Cây có chứa chất ma túy: + Cây thuốc phiện + Cây cần sa - Tồn tại dưới dạng: chất rắn, chất lỏng … I. Quy định của Pháp luật về phòng chống ma túy 1. Thế nào là chất ma túy - Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành. - Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện với người sử dụng. - Chất hướng thần là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn đến tình trạng nghiện đối với người sử dụng. - Tiền chất là hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất ma túy do chính phủ ban hành 2. Các văn bản pháp luật về phòng,

phạm về ma túy? ☞ *Hãy nêu các việc nhà trường đã làm để tuyên truyền về phòng chống ma túy.* ☞GV kết luận: Phòng chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. - Cá nhân, gia đình có trách nhiệm trong phòng chống ma túy.	☞Tất cả HS xem sách GK thảo luận, kết luận theo theo tổ và phát biểu về vấn đề: - Tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy. - Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng ma túy. ☞ Các tổ thảo luận về vấn đề các em đã được nghê tuyên truyền về việc phòng, chống ma túy.	chống ma túy. - Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi 2017: Bộ Luật này quy định về các tội phạm về ma túy tại chương XX, gồm 13 điều, từ Điều 247 đến Điều 259. (Bộ Luật này quy định về các tội: Tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng ma túy) - Luật Phòng, chống ma túy 2021 bao gồm 8 chương, 55 điều. (Luật này quy định về phòng, chống ma túy; quản lí người sử dụng trái phép, cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan tổ chức … trong việc phòng chống ma túy). - Luật xử lí vi phạm hành chính năm 2012: Phần thứ 3 của Luật này có nội dung về "Áp dụng các biện pháp xử lí hành chính. (Xử lí hành chính về vi phạm về ma túy, giáo dục người vi phạm về ma túy)

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP		
1. Mục tiêu: - Thông qua câu hỏi giúp HS củng cố lại những kiến thức cơ bản đã được học **2. Nội dung:** - Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
☞ GV ra các câu hỏi	☞ Các tổ thảo luận	**Câu 1:** Người nghiện ma túy đủ 12

để học sinh thảo luận, trả lời.	các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc trường hợp nào sau đây? **A.** Không đăng kí, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện. **B.** Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy. **C.** Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng kí, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện. **D.** Cả A, B và C **Câu 2:** Trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy trong công tác cai nghiện là gì? **A.** Hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhận cộng đồng. **B.** Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc. **C.** Phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhận cộng đồng. **D.** Cả A, B và C **Câu 3:** Cộng đồng nơi người nghiện ma túy cư trú có trách nhiệm **A.** động viên giúp đỡ người nghiện ma túy. **B.** phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhận cộng đồng. **C.** theo dõi, giám sát chặt chẽ người

	nghiện ma túy. **D.**Cả A và B **Câu 4:** Có những hình thức sử dụng trái phép chất ma túy nào dưới đây? A. Uống B. Hút C. Hít D. Tiêm Đáp án: A, B, C, D.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG		
1. Mục tiêu: - Phần này mở rộng kiến thức thực tiễn gắn với nhà trường, nơi cư trú của các em. **2. Nội dung:** - Nếu các em bị đối tượng xấu dụ dỗ vận chuyển, sử dụng ma túy thì em sẽ làm sao?		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
☞ GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời.	☞ Các tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	Câu 1: Nếu các em bị đối tượng xấu dụ dỗ vận chuyển, sử dụng ma túy thì em sẽ làm sao? Trả lời: - Từ chối - Báo với giáo viên - Báo với cha mẹ, anh chị trong nhà ..

KẾ HOẠCH SỐ 2

(Tiết PPCT 6)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được tác hại của chất ma túy; con đường dẫn đến nghiện ma túy.
- Trách nhiệm của học sinh đối với việc phòng, chống ma túy.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Biết được việc sử dụng ma túy là nguy hiển đến bản thân, cộng đồng.
- Có trách nhiệm giúp đỡ, động viên người nghiện cai và bỏ ma túy.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh

- Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG		
1. Mục tiêu: - Tạo hứng thú cho học sinh khi nghiên cứu nội dung bài học. Trong đó thông qua hình (3.5) và các yêu cầu đề ra. - HS nắm được việc cộng động chung tay phòng, chống ma túy. **2. Nội dung:** - Xem hình (3.5), hãy cho biết đây là những hoạt động gì?		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
☞*Quan sát hình (3.5), các em hãy cho biết đây là* những hoạt động gì? ☛ GV nhận xét các thảo luận của HS và chốt ý.	☞ HS theo dõi sách giáo khoa, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ	- Một số hình ảnh về việc tuyên truyền phòng, chống ma túy.

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ		
1. Mục tiêu: - HS hiểu được tác hại của chất ma túy; con đường dẫn đến nghiện ma túy. - HS biết được trách nhiệm của mình trong việc phòng, chống ma túy. **2. Nội dung:** - Tác hại của ma túy và những hình thức, con đường gây nghiện - Trách nhiệm của HS đối với việc phòng, chống ma túy.		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
	☞ HS theo dõi sách giáo khoa, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ các vấn đề:	II. Tác hại của ma túy và những hình thức, con đường gây nghiện 1. Tác hại của ma túy
☞*Hãy cho biết tác hại của ma túy đối với bản thân người sử dụng?*	- Đối với bản thân người nghiện ma túy	- Đối với bản thân người nghiện ma túy: Tổn hại về sức khỏe thể chất, tâm thần. Hủy họa đạo đức, nhân cách và tiêu tốn của cải.
☞ *Hãy cho biết tác hại của ma túy đối với gia đình người nghiện ma túy?*	- Đối với gia đình người nghiện ma túy.	- Đối với gia đình người nghiện ma túy: Làm khách kiệt kinh tế gia đình; người thân lo âu, mặc cảm vì có người nghiện …
☞ *Hãy cho biết tác*	- Đối với nền kinh tế.	- Đối với nền kinh tế: Ảnh hưởng trực

hại của ma túy đối với nền kinh tế? ☞ *Hãy cho biết tác hại của ma túy đối với trật tự an toàn xã hội?* ☛ GV nhận xét các thảo luận của HS và chốt ý. ☞ *Hãy cho biết dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy?* ☞ *Hãy cho biết hình thức, con đường gây nghiện?* ☛ GV nhận xét các thảo luận của HS và chốt ý. ☞ *Hãy cho biết hình thức, con đường gây nghiện?* ☛ GV nhận xét các thảo luận của HS và chốt ý.	- Đối với trật tự an toàn xã hội. ☞ HS theo dõi sách giáo khoa, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. ☞ HS theo dõi sách giáo khoa, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. ☞ HS theo dõi sách giáo khoa, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ về vấn đề: - Nhận thức - Trách nhiệm cá nhân.	tiếp đến lực lượng lao động … Tốn kém chi phí cho công tác phòng, chống ma túy, chữa bệnh, cai nghiện … - Đối với trật tự an toàn xã hội: Người nghiện thường có hành vi trộm, cướp, gây rối trật tự xã hội. Là gia tăng các tệ nạn cờ bạc, mại dâm, lây nhiễm bệnh xã hội như HIV … 2. Đặc điểm và dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy. - Người nghiện ma túy thường hay tụ tập bạn bè (để hút, chích) - Hay đi chơi về khuya, dậy muộn, ngày ngủ nhiều. - Tính khí thất thường, tâm trạng lo âu, hay cáu gắt … - Luôn trong tình trạng mệt mỏi, chán ăn, ít vệ sinh các nhân, lười lao động. - Sử dụng tiền không có lý do chính đáng. - Dễ kích động, thường có hành ví manh động, bạo lực … 3. Hình thức, con đường gây nghiện. - Bản thân người nghiện ma túy chủ động tìm đến với ma túy. - Muốn thể hiện bản thân, khẳng định cái tôi với bạn bè xung quanh nên tìm đến với ma túy. - Do bị lôi kéo, xúi giục, kích động sử dụng ma túy. - Do bị các đối tượng khác cưỡng bức sử dụng ma túy. III. Trách nhiệm của học sinh đối với việc phòng chống ma túy. 1. Nhận thức - Nhận thức đầy đủ về hậu quả và tác hại của ma túy; chủ động bảo vệ bản thân; không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. 2. Trách nhiệm cá nhân - Không vi phạm các quy định của

	pháp luật về phòng, chống ma túy. - Thực hiện nghiêm các quy định, chương trình, hoạt động của nhà trường về phòng, chống ma túy. - Vận động thành viên gia đình, bạn bè, cộng đồng nơi cư trú thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống ma túy. - Kịp thời tố giác người có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy với gia đình, nhà trường, cơ quan chức năng.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP		
1. Mục tiêu: - Thông qua câu hỏi giúp HS củng cố lại những kiến thức cơ bản đã được học **2. Nội dung:** - Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
☞ GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời.	☞ Các tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	**Câu 5:** Kể tên các điều luật quy định tội phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi 2017? Đáp án: - Điều 247: Tội tròng cây thuốc phiện, cây cooca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma túy - Điều 248: Tội sản xuất trái phép chất ma túy. - Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. - Điều 250: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy. - Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy. - Điều 252: Tội chiếm đoạt chất ma túy **Câu 6:** Học sinh có trác nhiệm gì trong phòng, chống ma túy? **A.** Tham gia học tập kiến thức về phòng, chống ma túy. **B.** Chấp hành các quy định của nhà

	trường trong phòng ngừa, ngăn chặn học sinh sử dụng ma túy **C.** Chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy **D.** Cả A, B và C **Câu 7:** Trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong phòng, chống ma túy là gì? **A.** Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chông ma túy cho học sinh … **B.** Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương dể quản lí, giáo dục học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. **C.** Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện HS,SV sử dụng trái phép chất ma túy. **D.** Cả A, B và C

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG		
1. Mục tiêu: - Phần này mở rộng kiến thức thực tiễn gắn với nhà trường, nơi cư trú của các em. **2. Nội dung:** - Trong lớp em có bạn Nguyễn Văn Nam, là một học sinh giỏi, ngoan của lớp. Tuy nhiên, thời gian gần đây Nam có dấu hiệu mệt mỏi, lực học giảm sút, ngại tham gia các hoạt động chung của lớp. Qua thông tin của các bạn trong lớp được biết Nam có biểu hiện sử dụng ma túy. Là bạn của Nam, em cần làm gì để giúp đỡ Nam?		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
☞ GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời.	☞ Các tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	Em cần: - Dành thời gian gần gũi, quan tâm nam về học tập, tham gia các hoạt động của lớp. - Tìm lí do để tâm sự, nói chuyện với Nam nhiều hơn. - Tìm hiểu, xác định Nam có sử dụng ma túy không. Nếu có thì sử dụng loại ma túy gì, từ khi nào, lí do gì Nam lại

	sử dụng ma túy? - Tìm cách gặp bố mẹ Nam để trao đổi thêm về tình hình của Nam để bố mẹ Nam biết và chia sẻ thêm. - Báo cáo giáo viên chủ nhiệm để có biện pháp quan tâm, động viên Nam. Trong trường hợp Nam đã nghiện ma túy, em cần cùng nhà trường, gia đình động viên Nam đi cai nghiện ma túy.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự ATGT.

Thời gian Thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 7

(Tiết PPCT 7)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được một số nội dung cơ bản pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

- Biết tự giác tuân thủ quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông và tham gia giao thông an toàn, biết tuyên truyền vận động mọi người và chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh

- Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động
1. Mục tiêu: - HS xác định được vấn đề cần giải quyết trong nội dung bài học. - GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học. **2. Nội dung:** - Xem hình (4.1 - SGK), em hãy cho biết hình nào có hành vi vi phạm luật về an toàn

giao thông và hãy kể tên các loại hình giao thông ở nước ta?

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
**** Ch/giao n/vụ học tập*** - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - GV đặt câu hỏi 1:*Xem hình (4.1 - SGK), em hãy cho biết hình nào có hành vi vi phạm luật về an toàn giao thông và hãy kể tên các loại hình giao thông ở nước ta?* - GV nhận xét và kết luận.	**** Thực hiện n/vụ học tập*** - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. - Các nhóm xem (SGK trang 21), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS phối hợp nhóm để giải quyết các vấn đề mà GV đưa ra trong suốt thời gian học tập. - Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề, HS hiểu được nội dung bài học. - HS hiểu đượcvấn đề mà GV kết luận: + (Hình b): Tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm và chở quá số người qui định. + (Hình c): Không mặc áo phao khi tham gia đường thủy. + Các loại hình giao thông ở nước ta: Đường hàng không, đường bộ, đường thủy, đường sắt.

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- Hiểu được thế nào làpháp luật về trật tự an toàn giao thông.
- Hiểu được những lỗi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông và các dấu hiệu nhận biết.
- Biết cách phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Nội dung:

- Pháp luật về trật tự an toàn giao thông.
- Vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.
- Cách phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV đặt câu hỏi: *Thế nào là pháp luật về trật tự an toàn giao thông.*	- Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. - Các nhóm/tổ(xem SGK	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: **I. Nhận thức chung** **1. Pháp luật về trật tự an toàn giao thông.** - Pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hệ thống các văn

- GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận.	trang 21) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan quản lí nhà nước, tổ chức xã hội và công dân trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội.
- GV đặt câu hỏi: *Em đã từng tham gia hoạt động ở loại hình giao thông nào?*	- HS trình bày quan điểm cá nhân, mang tính tham khảo và làm cho buổi học được sinh động thêm.	- Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông điều chỉnh các hoạt động giao thông trên các loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không. - HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận:
- GV đặt câu hỏi: *Thế nào là vi phạm Pháp luật về trật tự an toàn giao thông?*	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 21 và 22) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.	**2. Vi phạm Pháp luật về trật tự an toàn giao thông.** - Vi phạm Pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hành vi trái pháp luật, có lỗi của người có năng lực thực hiện hành vi; hành vi đó đó được quy định bởi pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Để xác định một hành vi có phải là hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông xem xét các dấu hiệu như sau: + Hành vi của người tham gia giao thông là hành vi có thể nhận biết được. + Hành vi của người tham gia giao thông trái với quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông. + Có lỗi của người thực hiện hành vi khi tham gia giao thông. + Người tham gia giao thông là người có độ tuổi chịu trách
- GV đặt câu hỏi: *Theo em, độ tuổi nào phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?*	- HS quan sát khung tuổi trong hình, thảo luận và trả lời. 	

- GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận. - GV đặt câu hỏi: *Em hãy cho biết sự khác nhau giwuax phòng ngừa và đấu tranh chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận.	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 22) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS thảo luận các ý theo hướng: + Phòng, ngừa là tìm các biện pháp nhằm hướng đến triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm … + Đấu tranh là áp dụng các biện pháp nhằm xử lý các hành vi vi phạm…	nhiệm pháp lý theo quy định, không mắc bệnh tâm thần và có khả năng nhận thức được hậu quả hành vi của mình gây ra khi tham gia giao thông. - Công dân từ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm mọi hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông. - HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: **3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.** - Phòng ngừa vi pạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều hình thức, biện pháp hướng đến việc triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm luật về trật tự an toàn giao thông ra khỏi đời sống xã hội. - Đấu tranh chống vi phạm pháp luật luật về trật tự an toàn giao thông là hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước nắm tình hình, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật luật về trật tự an toàn giao thông do các nhân, tổ chức thực hiện, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng với mức độ của các hành vi vi phạm đó, góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Hoạt động 3: Luyện tập
1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. (File kèm theo ở phần ghi chú) *Câu 1:* *Câu 2:* - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: C Câu 2: D

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Nội dung:

- Tại các điểm giao cát giữa đường bộ và đường sắt, quyền ưu tiên thuộc loại phương tiện nào dưới đây?

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (File kèm theo ở phần ghi chú) *Câu 1: Tại các điểm giao cát giữa đường bộ và đường sắt, quyền ưu tiên thuộc loại phương tiện nào dưới đây?* - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: **C.** Phương tiện giao thông đường sắt.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

1. Câu hỏi phần luyện tập

Câu 1:Người điều khiển mô tô 2 bánh, ba bánh có dung tích xi lanh từ 50cm^3 trở lên phải đủ bao nhiêu tuổi?

A.** 16 tuổi.* ***B.** 17 tuổi.* ***C. 18 tuổi. ***D.** 20 tuổi.*

Câu 2: Người điều kiển xe mô tô dưới 50cm^3 bắt buộc phải có giấy phép gì?

***A.** Giấy phép lái xe.* ***B.** Chứng nhận đăng kí xe.*

C.** Bảo hiểm dân sự* ***D. Cả B và C

2. Câu hỏi phần vận dụng

Câu 1: Hành vi nào dưới đây vi phạm luật giao thông?

A. Không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe gắn máy.

***B.** Bật đèn tín hiệu khi chuyển làn đường, chuyển hướng xe.*

***C.** Giảm tốc độ khi điều khiển xe từ đường nhánh ra đường chính.*

***D.** Chấp hành nghiêm túc hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.*

KẾ HOẠCH SỐ 8

(Tiết PPCT 8)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS nắm được cơ sở trong việc xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi công dân nói chung, HS nói riêng phải tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS chủ động thực hiện được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh

- Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS xác định được vấn đề cần giải quyết trong nội dung bài học.
- GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học.
2. Nội dung:
- Xem hình (4.2), em hãy cho biết ý nghĩa của động tác trong hình?</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>* Ch/giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.
- GV đặt câu hỏi 1:Xem hình (4.2), em hãy cho biết ý nghĩa của động tác trong hình?
- GV nhận xét và kết luận.</td><td>* Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.
- Các nhóm xem (SGK trang 23), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.
+ Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.</td><td>- HS phối hợp nhóm để giải quyết các vấn đề mà GV đưa ra trong suốt thời gian học tập.

- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận:
- Một số động tác: Chỉ huy, điều khiển giao thông của CSGT.</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>Hoạt động 2: Khám phá</th></tr>
<tr><td>1. Mục tiêu:</td></tr>
</table>

- HS nắm được nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân nói chung, HS nói riêng phải tham gia đảm bảotrật tự an toàn giao thông.
- HS biết và thực hiện tốt một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

2. Nội dung:

- Trách nhiệm của học sinh:

+Trách nhiệm chung.

+ Hành động cụ thể.

Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV giới thiệu: - (Trích Điều 46) Hiến pháp nước CHXHCNVN.	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 23) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: **II. TRÁCH NHIỆM CỦA HS** **1. Trách nhiệm chung** **a/ Nghĩa vụ của HS** - Theo Hiến pháp nước CHXHCNVN quy định: Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt cộng đồng (Trích Điều 46).
- GV đặt câu hỏi: *Nghĩa vụ của HS trong với đề trật tự an toàn giao thông?* - GV nhận xét thảo luận của các nhóm và kết luận.	+ Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau. - HS lắng nghe,ghi bài.	- Mỗi HS là một công dân có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do đó HS có nghĩa vụ thực hiện tốt các quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông.
- Giáo viên giới thiệu các quy tắc chung về với đề tahm gia giao thông. - GV giuới thiệu từng hình (4.2) để HS phát biể ý kiến về ý nghĩa của 	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 23) và lắng nghe, nếu chưa hiểu thì phát biểu ý kiến ... - HS quan sát các tín hiệu của các hình ảnh. **Hình a:**Hai tay CSGT dang sang ngang; tay gậy chỉ lên.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: **b/ Thực hiện nghiêm các quy định về trật tự an toàn giao thông.** **=>Đối với hoạt động giao thông đường bộ:** **- Tuân thủ quy tắc chung:** Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và chấp hành hệ thống báo hiệu đường

		bộ. Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu lện đường bộ. **+ Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.** **Hình a:** Người tham gia giao thông dừng lại cả hai chiều. **Hình b:** Người tham gia giao thông được đi một chiều theo hướng gậy. **Hình c:** Người tham gia giao thông ở tất cả các hướng đều phải dừng lại. **Hình d:** Người tham gia giao thông ở bên trái hoặc bên phải người điều khiển dừng hẳn lại. **Hình e:** Người đi phía trước và phía sau người điều khiển dừng lại. Người đi bên trái và bên phải người điều khiển được phép đi tất cả các hướng.
	Hình b:CSGT chỉ tay gậy về phía bên phải.	
	Hình c:CSGT chỉ tay gậy lên trên.	
	Hình d:CSGT chỉ tay gậy xuống dưới và tay còn lại chỉ hướng bên trái (hoặc bên phải)	
	Hình e: CSGT chỉ 2 tay sang ngang.	
GV: *Hãy cho biết ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông khi có màu xanh, vàng, đỏ được bật sáng?*	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 24) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.	**+ Tín hiệu đèn giao thông.** *** Đèn xanh sáng:** Cho phép xe di chuyển. *** Đèn vàng sáng:** Báo hiệu sự thay đổi tín hiệu từ đèn xanh sang đèn đỏ. Tín hiệu đèn vàng bật sáng, người điều khiển phương tiện phải phải cho xe dừng trước vạch sơn "Vạch dừng sơn" *** Đèn đỏ sáng:** Dừng phương tiện giao thông trước vạch dừng xe.
GV: *Hãy quan sát hình (4.3) và cho biết ý nghĩa của từng hình?*	**Hình 4.3a:** Nhóm biển báo cấm.	**+ Biển báo hiệu lệnh đường bộ.**

Hình 4.3a: Nhóm biển báo cấm.
❶ Cấm người đi bộ
❷Cấm rẻ phải và quay đầu xe.
❸Cấm ô tô.
❹Cấm quay đầu xe.
❺Tốc độ tối đa cho phép.
❻Cấm rẻ trái.

Hình 4.3b: Nhóm biển báo nguy hiểm.
❶ Trẻ em
❷Đường giao thông.
❸Đoạn đường hay xảy ra tai nạn
❹Giao nhau với đường sắt có rào chắn.
❺Đường trơn.
❻Chỗ ngoặt nguy hiểm.

Hình 4.3c: Nhóm biển báo hiệu lệnh.

Hình 4.3c: Nhóm biển báo hiệu lệnh.
❶Các xe chỉ được rẽ phải.
❷Tốc độ tối thiểu cho phép.
❸Đường dành cho người đi bộ
❹Ấn còi.
❺Nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến.
❻Các xe chỉ được rẽ phải.

- Lưu ý:
+ Biển báo nguy hiểm: Hình tam giác, viền ngoài màu đỏ, nền vàng, nội dung báo nguy hiểm màu đen.
+ Biển báo hiệu lệnh: Báo hiệu những điều làm theo quy định trên biển hiệu: Hình tròn, màu xanh, nội dung thực hiện màu trắng.

- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 24) thảo luận để hoàn thành câu hỏi (bài tập) do GV đưa ra.

- Tuân thủ một số quy định cụ thể:
+ Khi đi bộ trên hè phố, lề đường: Trường hợp không có hè phố, lề đường thì phải đi sát mép đường; chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt
+ Khi điều khiển xe đạp, xe gắn máy và xe mô to 2 bánh: Chỉ được chở một người và phải đội mũ bảo hiểm (trừ xe

- GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết những quy định cụ thể khi đi bộ trên hè phố?* - GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết những quy định cụ khi điều kiển xe đạp, xe gắn máy và xe mô to 2 bánh?* - GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết những quy tắt thi tham gia giao thông cắt nhau với đường sắt?* - GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết những hành vi không được thực hiện với công trình đường sắt?*	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 24) thảo luận để hoàn thành câu hỏi (bài tập) do GV đưa ra. - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 25) thảo luận để hoàn thành câu hỏi (bài tập) do GV đưa ra. - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 25) thảo luận để hoàn thành câu hỏi	đạp); không được đi hàng ngang, không sử dụng ô dù, điện thoại ... **=> Đối với hoạt động giao thông đường sắt**: **- Tuân thủ các quy tắt:** + tất cả các phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nhường đường cho phương tiện giao thông đường sắt tại nơi đường sắt giao nhau với đường bộ. + Khi có tín hiệu dừng lại thì các phương tiện phải dừng lại nhừng đường cho phương tiện đường sắt. + Tại nơi giao nhau không có đèn tín hiệu, rào chắn … người htam gia giao thông phải quan sát cả hai phía, nếu thấy phương tiện đường sắt đi tới thì phải dừng lại với khoảng cách an toàn tối thiểu 5m. **- Không thực hiện các hành vi sau:** + Phá hoại công trình đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt. + Xả chất thải, để chướng ngại vật trên đường sắt. + Chắn thả súc vật trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường sắt. + Đi, đứng, nằm, ngồi hoặc hành vi khác trên đường sắt. + Ném đất, đá hoặc vật khác lên tàu hoặc trên tàu xuống. **=> Đối với hoạt động giao thông đường thủy nội địa**: Phải tuân theo sự hướng dẫn của của thuyền viên, người lái phương tiện. **=> Đối với hoạt động giao thông đường hàng không**:

	(bài tập) do GV đưa ra.	Phải tuân theo sự hướng dẫn của của tiếp viên hàng không.
- GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết những quy định khi tham gia giao thông đường thủy nội địa và đường hàng không?*		- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: **2. Hành động cụ thể.** - Tuyên truyền, vận động người thân tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. - Các hình thức tuyên truyền: Sử dụng lời nói, các phương tiện khác như sân khấu hóa, thông tin đại chúng, tờ rơi … - Hành động cụ thể khi tham gia giao thông: + Tạo môi trường thân thiện khi tham gia giao thông. + Giao tiếp, ứng xử có văn hóa. + Mặc trang phục phù hợp, gọn gàng. + Giúp đỡ người tham gia giao thông khi gặp khó khăn. + Sử dụng phương tiện an toàn, sạch đẹp. + Thể hiện thái động không đồng tình với hành vi vi phạm. + Phản ánh, báo cáo cho thầy, cô giáo, nhà trường các HS có hành vi vi phạm luật giao thông.
- GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết những hành động cụ thể khi tham gia giao thông góp phần bảo đảm an toàn giao thông?*	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 25) thảo luận để hoàn thành câu hỏi (bài tập) do GV đưa ra.	

Hoạt động 3: Luyện tập
1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. (File kèm theo ở phần ghi chú) *Câu 1:* *Câu 2:* - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1: **Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.** Câu 2: **Tất cả các ý trên.**

Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. **2. Nội dung:** - Sự kiện lịch sử diễn ra trên mãnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965?		
Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (File kèm theo ở phần ghi chú) *Câu 1:* - GV nhận xét đáp án của các nhóm và kết luận:	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. + Sau khi các nhóm/tổ phát biểu ý kiến, các nhóm/tổ còn lại góp ý, sửa sai cho nhau.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: Câu 1:Phương tiện giao thông đường sắt.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

1. Câu hỏi phần luyện tập

Câu 1: Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn hoặc biển báo thì người tham gia giao thông phải chấp hành theo hiệu lệnh nào?

A.*Hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ.*

B.*Hiệu lệnh của đèn điều khiển giao thông.*

C.Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

D.*Các phương tiện tự do đi lại.*

Câu 2:Người tham gia giao thông phải đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?

A. Đi bên phải theo chiều đi của mình;

B. Đi đúng phần đường quy định

C. Chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ

D. Tất cả các ý trên.

2. Câu hỏi phần vận dụng

Câu 1: Tại các điểm giao cát giữa đường bộ và đường sắt, quyền ưu tiên thuộc loại phương tiện nào dưới đây?

***A.** Xe cứu hỏa*

***B.** Xe cứu thương.*

C. Phương tiện giao thông đường sắt.

***D.** Ô tô, mô tô và xe máy chuyên dùng.*